

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN TIỀN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2012

(Theo báo cáo số 97/KTNN-TH ngày 24/01/2014 của Kiểm toán nhà nước)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số chưa thực hiện đến 20/6/2022	Số thực hiện đến 25/5/2023	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú/Bằng chứng thực hiện
A	B				
	Tổng số	16.506.900.425	2.816.855.500	13.690.044.925	
I	Các khoản giảm chi	16.506.900.425	2.816.855.500	13.690.044.925	
1	Giảm chi thường xuyên	16.294.670.600	2.604.625.675	13.690.044.925	
1.1	Thu hồi kinh phí thừa	1.041.826.500	0	1.041.826.500	
1.1.1	Thu NSTW	1.010.072.500	0	1.010.072.500	
*	Huyện Mường Tè	1.010.072.500	0	1.010.072.500	
-	Chương trình 135	1.000.862.500		1.000.862.500	
-	Dự phòng ngân sách Trung ương	9.210.000		9.210.000	
1.1.2	Thu hồi nộp NSDP	31.754.000	0	31.754.000	
*	Huyện Sìn Hồ	31.754.000	0	31.754.000	
	Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã	31.754.000		31.754.000	
1.2	Giảm dự toán, thanh toán năm sau	4.890.844.100	2.604.625.675	2.286.218.425	
1.2.1	Giảm thanh toán, dự toán NSNN do thừa kinh phí, giảm quyết toán do không đủ thủ tục, thu hồi nộp ngân sách do chi sai	4.890.844.100	2.604.625.675	2.286.218.425	
*	Kinh phí đào tạo, thu hút	3.369.335.000	2.150.217.875	1.219.117.125	
	Huyện Sìn Hồ	1.808.827.000	1.808.827.000	0	- Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Sìn Hồ (1.024.023.000đ); Quyết định hoàn trả NS cấp trên số 2372/QĐ-UBND ngày 11/10/2022; GNT số 01 ngày 25/10/2022 (784.804.000đ)
	Huyện Tân Uyên	1.560.508.000	341.390.875	1.219.117.125	Quyết định 620/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện Tân Uyên (341.390.875đ)
*	KP thực hiện Quyết định 184	454.407.800	454.407.800	0	
	Huyện Phong Thổ	454.407.800	454.407.800	0	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND huyện Phong Thổ; GNT cấp trên ngày 30/9/2022
*	Chương trình SEQUAP	773.815.300	0	773.815.300	
	Huyện Sìn Hồ	773.815.300		773.815.300	

STT	Nội dung	Tổng số chưa thực hiện đến 20/6/2022	Số thực hiện đến 25/5/2023	Số kiến nghị chưa thực hiện	Ghi chú/Bảng chứng thực hiện
*	Hỗ trợ đầu tư tỉnh, huyện mới chia tách	293.286.000	0	293.286.000	
	Huyện Sin Hồ	293.286.000		293.286.000	
1.3	Kiến nghị xử lý tài chính khác	10.362.000.000	0	10.362.000.000	
*	Bổ trí hoàn trả nguồn TPCP do đã sử dụng cho mua sắm thiết bị, nội thất phòng học	10.362.000.000	0	10.362.000.000	
-	Sở Giáo dục và đào tạo	1.138.000.000		1.138.000.000	
-	Huyện Than Uyên	780.255.000		780.255.000	
-	Huyện Mường Tè	1.267.572.000		1.267.572.000	
-	Huyện Sin Hồ	746.859.000		746.859.000	
-	Huyện Tân Uyên	722.225.000		722.225.000	
-	Thành phố Lai Châu	611.020.000		611.020.000	
-	Huyện Tam Đường	2.670.850.000		2.670.850.000	
-	Huyện Phong Thổ	2.425.219.000		2.425.219.000	
2	Giảm chi đầu tư xây dựng	212.229.825	212.229.825	0	
2.1	Giảm dự toán, thanh toán năm sau	212.229.825	212.229.825	0	
	Huyện Tam Đường: Dự án Tam Đường-Bình Lư-Bản Hòn	212.229.825	212.229.825	0	Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình đường Tam Đường - Bản Hòn - Bình Lư ngày 15/5/2018